

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 9/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 9/2018

- Giá gạo 5% tấm bình quân không đổi tại Thái Lan, giảm tại Ấn Độ và tăng tại Việt Nam.
- Dự báo tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2018/19 sẽ đạt 443 triệu tấn, tăng 0,54 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng hơn 1% so với năm trước
- Dự báo thương mại gạo (tổng xuất khẩu và nhập khẩu) 2019 đạt 45 triệu tấn, tăng 0,27 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng 0,72 triệu tấn so với năm 2018

Diễn biến giá cả trong tháng 9/2018

Trong tháng 9/2018, mức giá gạo xuất khẩu 5% tấm, không đổi Thái Lan, giảm tại Ấn Độ và tăng tại Việt Nam.

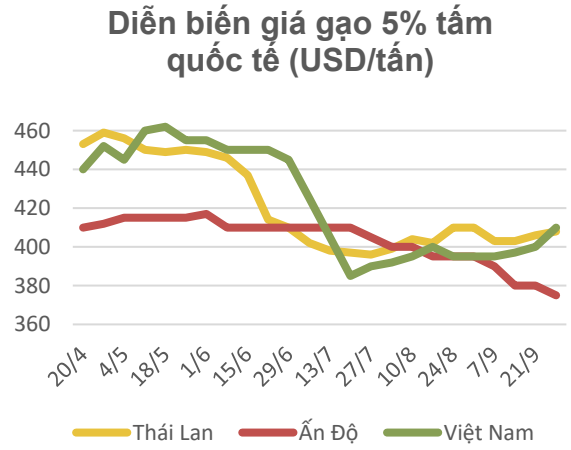
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm Thái Lan dao động trong khoảng 403 - 408 USD. Giá gạo trung bình tháng đạt 405 USD/tấn, không đổi so với tháng trước, nhưng tăng 4,87% so với cùng kì năm trước. Giá gạo 5% tấm bình quân của Thái Lan vẫn giữ ở mức cao hơn so với Việt Nam và Ấn Độ do nhu cầu từ các nước trong vùng như Indonesia, Phillipines và Trung Quốc vẫn ổn định, trong khi nguồn cung cũng không biến động nhiều do chưa đến vụ thu hoạch và thời tiết khả quan.

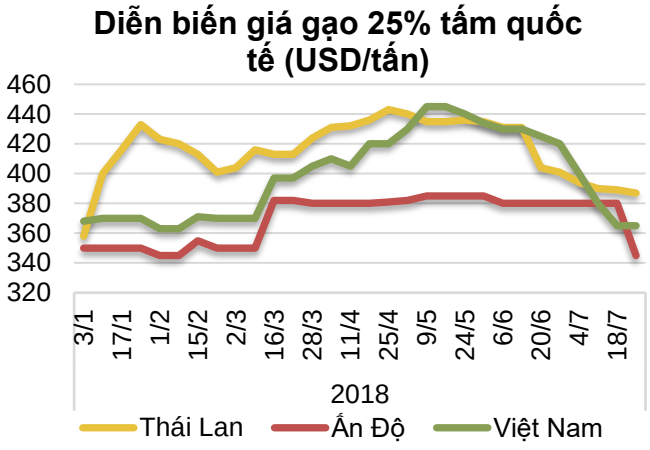
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Ấn Độ giao động trong khoảng 375-390 USD/tấn, giảm 15,75 USD/tấn, tương đương giảm 3,97% so với mức giá trung bình tháng trước và giảm 1,23% so

với cùng kì năm trước. Giá gạo Ấn Độ tính theo đồng USD vẫn duy trì ở mức thấp do đồng rupee vẫn tiếp tục mất giá so với đồng USD. Đồng rupee Ấn Độ đã giảm hơn 13% kể từ đầu năm 2018 và giảm xuống mức thấp nhất trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (12/9).

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 395-410 USD/tấn. Giá trung bình trong tháng của Việt Nam tăng 1,29% so với tháng trước và tăng 3,49% so với cùng kì năm trước, đạt mức 400,5 USD/tấn. Tuy nguồn cung trong nước đang cao do đã vào vụ thu hoạch nhưng giá gạo 5% tấm của Việt Nam vẫn không giảm do nhu cầu lớn từ Phillipines, sau khi phần lớn diện tích trồng lúa của nước này bị tàn phá bởi bão Mangkhut.

Giá gạo xuất khẩu của một số nước khác như Pakistan, Campuchia đều giảm, cụ thể giá gạo 5% tấm của Pakistan hiện ở mức 389,5 USD/tấn, giảm 15,1 USD/tấn, giá gạo xuất khẩu trung bình gạo 5% tấm của Campuchia loại chất lượng cao đạt 480 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn so với tháng trước.





Nguồn: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo của Thái Lan

Đối với một số loại gạo xuất khẩu khác cũng cùng xu hướng tăng giảm tại các nước như gạo 5% tấm, giá gạo xuất khẩu 25% tấm bình quân tăng nhẹ tại Thái Lan, giảm tại Ấn Độ và tăng tại Việt Nam. Giá trung bình của gạo 25% tấm tại Thái Lan tăng 0,2 USD/tấn, tương đương tăng 0,05% so với tháng trước. Trong khi đó, giá trung bình của gạo 25% tấm của Việt Nam tăng 4,25 USD/tấn, tương đương tăng 1,14%. Mức giao động của giá gạo 25% tấm của Thái Lan là khá hẹp, chỉ giao động khoảng 5 USD/tấn; trong khi giá gạo 25% tấm của Việt Nam giao động khoảng 10 USD/tấn, giá gạo Ấn Độ giao động trong khoảng 12 USD/tấn. Giá gạo 25% tấm của Ấn Độ bình quân đạt 334,5 USD/tấn, giảm 6,5 USD/tấn so với tháng trước, tương đương giảm 1,91%. Giá gạo 25% tấm của Pakistan đạt trung bình 356,75 USD/tấn, giảm 8,25 USD/tấn so với trung bình tháng trước.

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 9/2018 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới mùa vụ 2018/19 có thể đạt 441,98 triệu tấn, giảm 0,36 triệu tấn so với dự báo tháng trước, và thấp hơn gần 1% so với sản lượng năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do diện tích sản xuất tại Trung Quốc giảm do lượng mưa giảm, và diện tích sản xuất tại Bangladesh, Phillipines giảm do bị ảnh hưởng bởi mưa lũ.

Một số diễn biến về sản xuất trong tháng

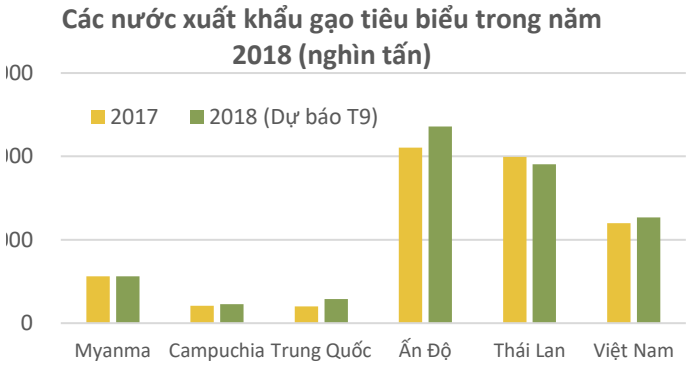
- Năng suất lúa lai thử nghiệm ở tỉnh Vân Nam, miền nam Trung Quốc vừa đạt kỉ lục thế giới mới, với mức trung bình đạt 16,5 tấn/ha. Theo chia sẻ của Tân Hoa Xã, việc thử nghiệm trồng lúa lai đã được bắt đầu từ năm 2009, lúa lai được trồng ở nhiệt độ trung bình là 20oC với độ cao trung bình là 1.200 mét trên mực nước biển. Lúa lai, còn được biết là siêu lúa tại Trung Quốc, được tạo ra bằng cách lai nhiều giống lúa khác nhau. [7]

- Theo Reuters, Indonesia dự báo sản lượng gạo năm nay của nước này sẽ đạt khoảng 83 triệu tấn, tăng hơn 2 triệu tấn so với năm ngoái do thâm canh diện tích trồng. Indonesia đang nhắm tới mục tiêu sản xuất 84 triệu tấn gạo vào năm 2019. [8]

- Philippines đã mất tổng cộng 250.730 tấn lúa do cơn bão mạnh tấn công các tỉnh phía bắc, do ảnh hưởng của siêu bão Mangkhut trong tháng vừa qua. Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp nước này, tổng thiệt hại về lúa gạo có thể lên đến 157 nghìn tấn. [9]

Tình hình thương mại [3]

Dự báo tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2018/19 sẽ đạt 443 triệu tấn, tăng 0,54 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng hơn 1% so với năm trước. Dự báo thương mại gạo (tổng xuất khẩu và nhập khẩu) 2019 đạt 45 triệu tấn, tăng 0,27 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng 0,72 triệu tấn so với năm 2018. Trung Quốc và Nigeria sẽ tiếp tục là những nhà nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm 2019, tiếp theo là EU, Cote d'Ivoire, và Iran.



Nguồn: USDA, 9/2018

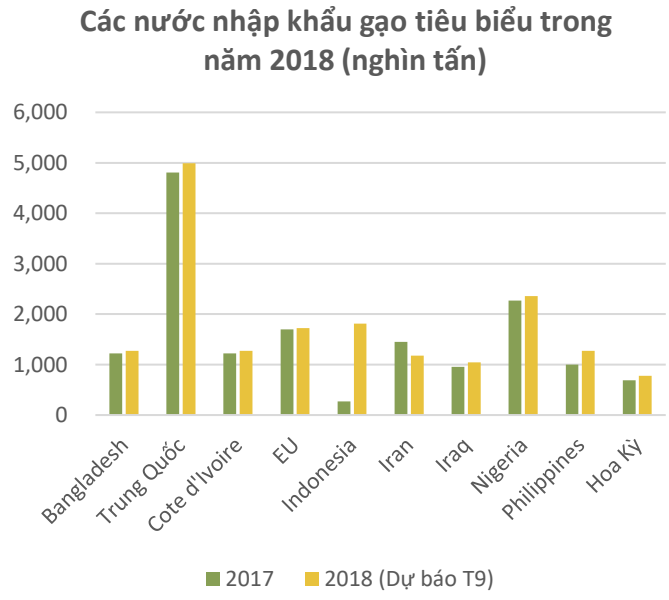
Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Theo báo cáo của Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan, tính đến tháng 7 năm nay, Thái Lan đã xuất khẩu được 836,381 tấn gạo, giảm 7,3% so với cùng kì năm ngoái, với tổng giá trị đạt được là 13,83 tỷ Baht, giảm 6,4%. Trong đó, lượng gạo xuất khẩu sụt giảm chủ yếu là gạo thơm Hom Mali và gạo

đồ. Lượng gạo đồ xuất khẩu đã giảm mạnh 40% đạt mức 140.844 tấn trong tháng 7 do nhu cầu từ các nước châu Phi giảm. Cũng trong tháng này, xuất khẩu gạo Hom mali giảm 7,3% so với cùng kì năm trước, đạt mức 82,531 tấn. Tuy nhiên do nhu cầu gạo trắng vẫn lớn, nên xuất khẩu gạo trắng tăng 13,4% trong tháng 7, đạt 568.885 tấn. [1]

- Thị phần của gạo Brazil đang tăng nhanh tại Mỹ. Chỉ cách đây vài năm, Mỹ chỉ nhập khẩu khoảng 4-5 nghìn tấn gạo từ Brazil mỗi năm. Nhưng trong năm vừa qua sản lượng nhập đã lên 30 nghìn tấn. Hang năm, Mỹ nhập khẩu khoảng 800 nghìn tấn gạo, 60% từ Thái Lan và 20% từ Ấn Độ và Pakistan. Thị phần của gạo Brazil tại Mỹ tuy chỉ đạt 3,75% nhưng đang ở tốc độ tăng trưởng khá cao. [2]

- AgriNurture (ANI) đã ký thỏa thuận độc quyền với Tổng công ty Lương thực miền Nam Việt Nam (VINAFOOD II) để nhập khẩu 2 triệu tấn gạo vào Philippines bắt đầu từ năm nay với giá trị gần 1 tỷ USD. Thỏa thuận này nằm trong khuôn khổ hợp tác công tư giữa ANI và Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) chuyên trách về thu mua lúa gạo. Theo đó, ANI sẽ ứng tiền mua gạo nước ngoài cung cấp cho NFA, để NFA có thể dồn tiềm lực tài chính vào việc mua lúa của dân hoặc nhập khẩu thêm nếu cần. [3]



Nguồn: USDA, 9/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Cuối tháng 9, Bộ Thương mại Iraq cho biết, đã mua 100.000 tấn lúa mì và 90.000 tấn gạo trong các giao dịch trực tiếp, ngoài phiên đấu thầu quốc tế. Cụ thể, theo ông Mohamed Hanoun, phát ngôn viên của Bộ Thương mại Iraq, quốc gia này đã mua 50.000 tấn lúa mì Mỹ và 50.000 tấn lúa mì Australia. Các thương nhân trước đó đã báo cáo việc mua gạo với giá 577 USD/tấn, theo điều kiện tiền hàng và cước phí (C&F). Ngoài các hợp đồng trực tiếp, Bộ cũng đang đấu thầu 30.000 tấn gạo, với thời hạn nộp hồ sơ vào ngày 1/10. [4]

- Philippines sẽ nhập khẩu thêm 250.000 tấn gạo thông qua thầu mở. Trong đó 135.000 tấn được dự kiến giao trong khoảng thời gian giữa 15/9 và 30/11 để bù đắp nguồn cung đang ở mức thấp tại các tỉnh miền nam của nước này, theo chia sẻ của Cơ quan Lương thực Quốc gia Phillipines (NFA). [5]

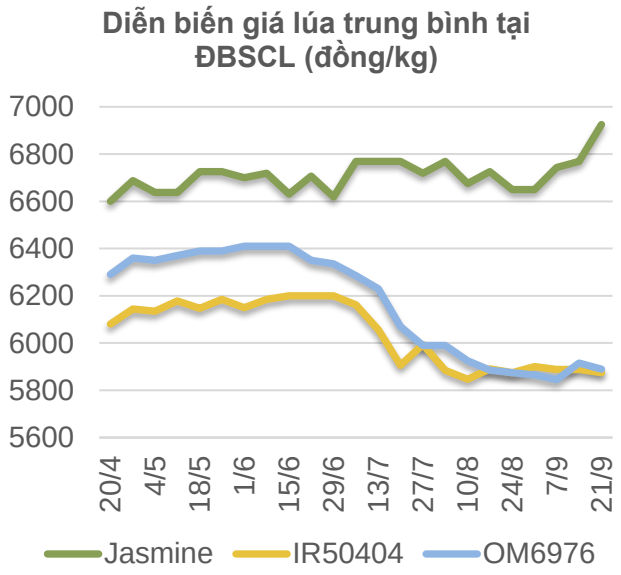
- Theo Hiệp hội Lúa gạo Myanmar, Trung Quốc đã đồng ý kéo dài hạn thỏa thuận kiểm dịch gạo của Myanmar đến tháng 9/2020. Theo đó, việc xuất khẩu gạo của Myanmar sang Trung Quốc sẽ tiếp tục diễn ra bình thường, mà không cần rà soát, cấp phép lại cho các nhà xuất khẩu. Tuy nhiên, Hiệp hội Lúa gạo Myanmar cũng cho biết gạo kiểm dịch theo thỏa thuận này hầu hết đều được xuất khẩu theo đường biển. Hiện nay, gạo Myanmar xuất khẩu qua đường biển chỉ chiếm 30% tổng lượng gạo xuất khẩu, 70% còn lại là gạo xuất khẩu qua đường biên giới. [6]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 9/2018

- Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) không biến động nhiều trong tháng 9
- Tính đến trung tuần tháng 9, diện tích gieo cấy lúa mùa cả nước đạt 1.621,6 nghìn ha, bằng 98% cùng kỳ năm trước
- Khối lượng gạo xuất khẩu trong tháng 9, ước đạt 385 nghìn tấn với giá trị đạt 183 triệu USD

Diễn biến giá cả trong tháng 9/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Tại ĐBSCL, nhờ nhu cầu thu mua từ Phillipines nên giá lúa đã tăng nhẹ. Giá lúa tươi IR50405 bình quân đạt 5.000 đồng/kg, giá lúa khô IR50405 bình quân 5.900 đồng/kg, cao hơn khoảng 100-200 đồng/kg so với tháng trước.

Giá lúa Jasmine và lúa thơm (khô) gần như không đổi so với tháng trước, giao động trong khoảng 6.200 – 7.4000 đồng/kg. So với cùng kỳ 2017, giá lúa các loại cao hơn khoảng 200 đồng/kg. Giá lúa OM6976 (khô) bình quân cũng giảm 50 đồng/kg, đạt mức 5.850 đồng/kg.

Tình hình sản xuất

Tính đến hết tháng 9, cả nước đã gieo cấy được 7.262,4 nghìn ha lúa, giảm 160,6 nghìn ha so với cùng kỳ; thu hoạch được 5.157 nghìn ha. Mặc dù, diện tích gieo cấy lúa giảm nhưng năng suất tăng nên sản lượng lúa tăng. Năng suất lúa bình quân ước đạt 61,6 tạ/ha, tăng khoảng 2,7 tạ/ha; sản lượng ước đạt 31,7 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2017; riêng Vụ Đông xuân: năng suất ước đạt 66,4 tạ/ha, tăng 4,1 tạ/ha, sản lượng lúa ước đạt 20,6 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn (5,8%) so với vụ Đông xuân năm trước.

- Các địa phương phía Bắc, đã gieo cấy được 2.417 nghìn ha, giảm 38 nghìn ha; năng suất ước đạt 59,9 tạ/ha; sản lượng ước đạt 8.905 nghìn tấn, tăng 265,6 nghìn tấn tấn so với cùng kỳ. Trong đó, Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) gieo trồng đạt 1.050,2 nghìn ha (giảm 21,4 nghìn ha); năng suất ước đạt 63,8 tạ/ha (tăng 0,7 tạ/ha); sản lượng ước đạt 3.950,5 nghìn tấn (giảm 34,8 nghìn tấn so với cùng kỳ năm trước).

- Các địa phương phía Nam gieo cấy được 4.845,3 nghìn ha, giảm 199,3 nghìn ha; năng suất ước đạt 62,3 tạ/ha, tăng 3,5 tạ/ha; sản lượng ước đạt 22.844,6 nghìn tấn, tăng 934,5 nghìn tấn so với cùng kỳ năm trước. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gieo trồng đạt 3.895,4 nghìn ha (giảm 199,5 nghìn ha), năng suất ước đạt 62,5 tạ/ha (tăng 3,8 tạ/ha); sản lượng ước đạt 18.916,1 nghìn tấn (tăng 668,4 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2017).

Tổng hợp theo mùa Vụ: Đến tháng 9, cả nước đã thu hoạch xong vụ Đông xuân; đang thu hoạch vụ Hè thu, vụ Mùa và gieo cấy vụ Thu đông (ở ĐBSCL).

- Lúa Hè thu: Tính đến trung tuần tháng 9, cả nước gieo cấy được 2.055 nghìn ha lúa Hè thu, bằng 97,5% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 174,3 nghìn ha, bằng 98,5%; các địa phương phía Nam đạt 1.880,6 nghìn ha, bằng 97,4%. Hiện nay các địa phương phía Nam, lúa Hè thu sớm đã cho thu hoạch 1694,3 nghìn ha, bằng 96,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vùng ĐBSCL đạt 1452,9 nghìn ha, bằng 94,9%. Tiến độ gieo trồng và thu hoạch lúa Hè thu chậm so thời điểm cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng tiến độ gieo trồng và thu hoạch vụ Đông xuân. Năng suất lúa Hè thu cả nước năm nay ước tính đạt 54,1 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với vụ Hè thu năm 2017; sản lượng đạt gần 11,2 triệu tấn, giảm 47,7 nghìn tấn, trong đó vùng ĐBSCL đạt 8,7 triệu tấn, giảm 30,5 nghìn tấn. Như vậy, tuy năng suất có tăng nhẹ nhưng sản lượng chung toàn vụ vẫn giảm do diện tích gieo trồng giảm ở hầu hết các địa phương. Một số địa phương có diện tích lúa hè thu giảm nhiều là: Tiền Giang 4,1 nghìn ha; Ninh Thuận giảm 2,6 nghìn ha; Vĩnh Long giảm 1,9 nghìn ha; Hà Tĩnh giảm 1,4 nghìn ha,...

- **Lúa Thu đông**: Tính đến giữa tháng 9, các tỉnh ĐBSCL đã xuống giống 652,6 nghìn ha, bằng 92,4% cùng kỳ. Diện tích gieo trồng lúa Thu đông chậm hơn cùng kỳ do vụ Hè thu xuống giống trễ và kéo dài, hơn nữa lũ năm nay về sớm và lên nhanh do ảnh hưởng của mưa bão, nhiều diện tích không thể gieo trồng. Hiện lúa Thu đông đang ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh đến làm đòng; sinh trưởng và phát triển khá.

Tình hình dịch hại

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sâu bệnh trên cây lúa trong tháng 9 như sau:

- Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 25.320 ha (tăng 714 ha so với tháng trước, tăng 10.903 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng

1.141 ha, mất trắng 0,1 ha. Phòng trừ 32.343 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Bắc bộ.

- Bệnh VL, LXL: diện tích nhiễm 150 ha (tương đương với tháng trước, giảm 1.312 ha so với cùng kì năm trước). Bệnh xuất hiện và gây hại tại tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh lùn sọc đen: Diện tích nhiễm 588,9 ha (giảm 125,3 ha so với tháng trước, giảm 27.755 ha so với cùng kỳ năm trước), nhiễm nặng 34,5 ha, mất trắng 03 ha (Hải Phòng). Phân bố tại Nghệ An, Quảng Trị, Ninh Bình, Bắc Kạn, Hải Phòng, Thái Bình, Hòa Bình...

- Bệnh đạo ôn

+ Bệnh đạo ôn hại lá: Diện tích nhiễm 4.078 ha (giảm 1.882 ha so với tháng trước, giảm 1.044 ha so với cùng kì năm trước). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu,…

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 2.370 ha (giảm 3.496 ha ha so với tháng trước, tăng 246 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 28 ha, mất trắng 7,2 ha (Bắc Kạn), phòng trừ 8.743 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang, Trà Vinh, Tây Ninh, Long An…

- Sâu năn: Diện tích nhiễm 5.786 ha (giảm 68 ha so với tháng trước, tăng 578 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 215 ha. Tập trung tại các tỉnh Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng.

- Sâu đục thân: Diện tích nhiễm 23.199 ha (giảm 14.129 ha so với tháng trước, tăng 17.663 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 1.094 ha, phòng trừ 37.315 ha. Tập trung tại các tỉnh Bắc Bộ.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 58.832 ha (tăng 17.789 ha so với tháng trước, tăng 34.021 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 11.010 ha, phòng trừ 73.811 ha. Tập trung tại các tỉnh Bắc bộ.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 15.889 ha (giảm 2.202 ha so với tháng trước, giảm 14.991 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 991 ha, phòng trừ 4.844 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Nam bộ và Bắc bộ.

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn: Diện tích nhiễm 2.826 ha (tăng 659 ha so với tháng trước, giảm 1.728 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 744 ha, phòng trừ 1.922 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Bắc bộ.

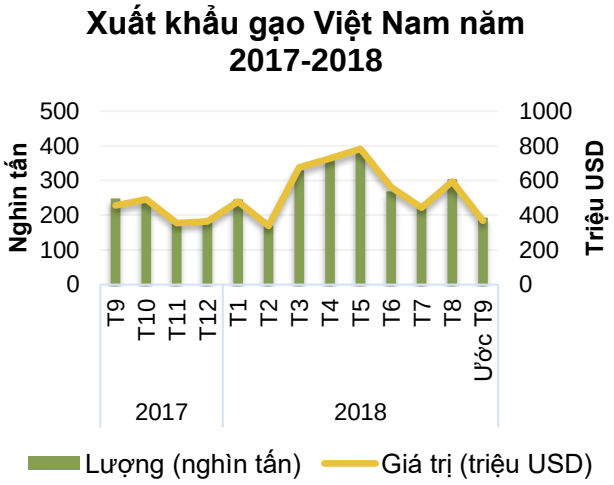
- Bệnh khô vằn: Diện tích nhiễm 134.456 ha (tăng 2.235 ha so với tháng trước, giảm 8.416 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 9.937 ha, phòng trừ 150.420 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Bắc bộ và Bắc Trung bộ.

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 8.048 ha (giảm 4.460 ha so với tháng trước, giảm 3.490 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 334 ha, phòng trừ 3.946 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Nam bộ và Bắc bộ.

- Ốc bươu vàng: Diện tích hại 2.153 ha (tăng 257 ha so với tháng trước, giảm 1.778 ha so với cùng kì năm trước), nhiễm nặng 30 ha. Tập trung tại các tỉnh Nam bộ. Các đối tượng sinh vật khác gây hại nhẹ như: Bọ trĩ (668 ha), Bọ xít dài (1.036 ha, nhiễn nặng 10 ha), bệnh đốm nâu (602ha), …

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu trong tháng 9 năm 2018 ước đạt 385 nghìn tấn với giá trị đạt 183 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 9 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4,95 triệu tấn và đạt kim ngạch 2,49 tỷ USD, tăng 8% về khối lượng và 23% về giá trị so với cùng kì năm 2017. Giá gạo xuất khẩu trung bình trong tháng 8/2018 đạt 489,1 USD/tấn, giảm 2% so với tháng 7/2018 nhưng tăng 12,6% so với tháng 8/2017. Giá trung bình trong 8 tháng đầu năm đạt 504,4 USD/tấn, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Trong 8 tháng đầu năm 2018, trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đạt 1,02 triệu tấn, tương đương 529,88 triệu USD chiếm 22,4% trong tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước và chiếm 23,2% trong tổng kim ngạch, giảm mạnh 34,9% về lượng và giảm 24,4% về kim ngạch so với 8 tháng đầu năm 2017. Giá gạo xuất sang Trung Quốc tăng 16%, đạt trung bình 521,2 USD/tấn. Riêng tháng 8/2018 xuất khẩu gạo sang thị trường này tăng mạnh 151,8% về lượng và 137,4% về kim ngạch so với tháng 7/2018, đạt 90.074 tấn, tương đương 38,98 triệu USD.

Xuất khẩu gạo sang Indonesia trong tháng 8 sụt giảm rất mạnh 99% về lượng và giảm 98,8% về kim ngạch so với tháng 7/2018, đạt 766 tấn, tương đương 458.876 USD, nhưng tính chung cả 8 tháng đầu năm thì tăng rất mạnh gấp 50,2 lần về lượng và tăng gấp 67,1 lần về kim ngạch so với cùng kỳ, đạt 770.812 tấn, tương đương 361,88 triệu USD, chiếm 17% trong tổng lượng và chiếm 15,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, đưa Indonesia lên vị trí trí lớn thứ 2 về tiêu thụ gạo của Việt Nam. Giá xuất khẩu tăng mạnh 33,7%, đạt 469,4 USD/tấn.

Philippines là thị trường lớn thứ 3, chiếm 13,5% trong tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam và chiếm 12,2% trong tổng kim ngạch, đạt 610.101 tấn, tương đương 280 triệu USD, tăng 44,7% về lượng và tăng 67,4% về kim ngạch so với cùng kỳ. Giá xuất khẩu đạt 458,9 USD/tấn, tăng 15,7%. Riêng tháng 8/2018 xuất khẩu sang Philippines tăng mạnh 102,6% về lượng và tăng 86,7% so với tháng 7/2018, đạt 151.290 tấn, tương đương 62,87 triệu USD.

Tiếp sau đó là thị trường Malaysia chiếm 8,7% trong tổng lượng và chiếm 7,9% trong tổng kim ngạch, đạt 396.446 tấn, tương đương 179,73 triệu USD, tăng 8,4% về lượng và tăng 26,9% về kim ngạch so với cùng kỳ. Giá xuất sang Malaysia tăng 17%, đạt trung bình 453,4 USD/tấn.

Ngoài thị trường Indonesia tăng trưởng đột biến như trên, thì còn một số thị trường cũng có mức tăng trưởng mạnh như: Thổ Nhĩ Kỳ tăng 449% về lượng và tăng 527,8% về kim ngạch, đạt 4.547 tấn, tương đương 2,61 triệu USD. Ba Lan tăng 204,6% về lượng và tăng 248% về kim ngạch, đạt 1.992 tấn, tương đương 1,16 triệu USD. Iraq tăng 164,6% về lượng và tăng 204,7% về kim ngạch, đạt180.000 tấn, tương đương 102,81 triệu USD. Pháp tăng 254,3% về lượng và tăng 182,7% về kim ngạch, đạt 751 tấn, tương đương 558.224 USD

Ngược lại, xuất khẩu gạo sang thị trường Senegal giảm mạnh nhất 99,6% về lượng và giảm 99,3% về kim ngạch, đạt 93 tấn, tương đương 56.953 USD. Bên cạnh đó, xuất khẩu cũng giảm mạnh ở một số thị trường như: Brunei giảm 95,2% về lượng và giảm 94,7% về kim ngạch, Chile giảm 94% về lượng và giảm 88,2% về kim ngạch. Bangladesh giảm 91,2% cả về lượng và kim ngạch. Ukraine giảm 81% về lượng và giảm 73,9% về kim ngạch.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Bangkoh Post
[2]: Delta FarmPress
[3]: Inquirer
[4]: Vietnambiz
[5]: Agriculture
[6]: Eleven Myanmar
[7]: Eleven Myanmar
[8]: Reuters
[9]: Vietnambiz

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn